

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/KDTM-ST
Ngày 02/8/2017
V/v tranh chấp: Nghĩa vụ thanh toán
trong hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Tin

2/ Ông Nguyễn Văn Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Chí Công

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà
Võ Thị Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2017/TLST-KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2017 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐXX-ST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển K.

Địa chỉ: Số 389 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp: Ông Cao Ngọc T, chức vụ: Giám đốc công ty.

2. ***Bị đơn:*** Công ty Trách nhiệm hữu hạn M

Địa chỉ: A6/8C Ấp 1, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Xuân H, chức vụ: Giám đốc công ty.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển K và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đều trình bày:*

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển K(gọi tắt là Công ty K) là doanh nghiệp kế thừa quyền và nghĩa vụ từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư và Phát triển K. Năm 2013, Công ty K có ký kết với Công ty Trách nhiệm hữu hạn M (gọi tắt là Công ty M) hợp đồng mua bán số 01/2013/KHCL-MH ngày 11/4/2013 mua bán các loại giấy in được nhập khẩu. Công ty K đã thực hiện đúng hợp đồng nhưng Công ty M đã không thanh toán đầy đủ tiền mua hàng hóa theo quy định tại Điều 4 các hợp đồng. Vì vậy, Công ty K khởi kiện yêu cầu Công ty M thanh toán toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 02/8/2017 là 1.256.451.682 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 794.420.700 đồng và nợ lãi tính từ ngày 12/5/2013 đến ngày 02/8/2017 theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước 9%/năm là 462.030.982 đồng.

- Tại văn bản ngày 31/7/2017, đại diện hợp pháp của Công ty M trình bày:

Công ty M thống nhất còn nợ Công ty K số nợ gốc tính đến ngày 31/7/2017 là 794.420.700 đồng.

Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Hợp đồng mua bán số 01/2013/KHCL-MH ngày 11/4/2013; Biên bản xác nhận công nợ ngày 30/9/2015; biên bản giao nhận hàng hóa; hóa đơn giá trị gia tăng; Kết luận giám định số 90/KLGD-PC54.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án và các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham dự phiên tòa cho bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn M. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển K có ký các Hợp đồng mua bán số 01/2013/KHCL-MH ngày 11/4/2013 với Công ty M. Nội dung hợp đồng là Công ty K bán cho Công ty M các mặt hàng giấy in. Ngày 12/4/2013, Công ty K đã giao 48,8982 tấn giấy in định lượng 70gsm và 20,301 tấn giấy in định lượng 80gsm cho Công ty M có lập biên bản giao nhận hàng hóa, đồng thời đã xuất Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0001347 ngày 12/4/2013 cho Công ty M. Như vậy, Công ty K đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng mua bán giữa hai bên. Tại Điều 4 của hợp đồng mua bán quy định thời hạn thanh toán là 30 ngày kể từ ngày bên mua nhận hàng và hóa đơn tài chính. Tuy nhiên, Công ty M đã chậm thanh toán tiền mua hàng hóa cho Công ty K là vi phạm hợp đồng số 01/2013/KHCL-MH ngày 11/4/2013. Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết đứng tên Bùi Xuân H, là đại diện hợp pháp của Công ty M nhằm đối chiếu giữa Hợp đồng mua bán giấy,

Biên bản xác nhận công nợ, Thư xác nhận phải thu của khách hàng và Biên bản giao nhận hàng hóa. Tại Kết luận giám định số 90/KLGD-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam thể hiện chữ ký và chữ viết là của cùng một người. Tại văn bản ngày 31/7/2017, Công ty M thừa nhận còn nợ Công ty K số nợ gốc tính đến ngày 31/7/2017 là 794.420.700 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định việc mua bán giữa hai bên đã được thực hiện trên thực tế, tính đến ngày 02/8/2017, Công ty M còn nợ Công ty K số nợ gốc là 794.420.700 đồng.

Đối với yêu cầu về lãi của Công ty K, tại hợp đồng các bên thỏa thuận lãi suất chậm trả là 2%/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, Công ty K thay đổi yêu cầu về mức lãi suất, chỉ yêu cầu tính lãi theo lãi suất cơ bản là 9%/năm. Xét thấy, do Công ty M vi phạm thời hạn thanh toán 30 ngày kể từ ngày nhận hàng và xuất hóa đơn là ngày 12/4/2013, nên thời hạn tính lãi suất chậm thanh toán được tính từ ngày 12/5/2013 đến ngày 02/8/2017, tương ứng số tiền 462.030.982 đồng như Công ty K yêu cầu là phù hợp (Có bảng kê chi tiết lãi tại hồ sơ).

Như vậy, đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty K đối với Công ty M về việc yêu cầu thanh toán tiền nợ mua bán hàng hóa tính đến ngày 02/8/2017 tổng cộng là 1.256.451.682 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 794.420.700 đồng và nợ lãi là 462.030.982 đồng.

Về Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 1.256.451.682 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh, thương mại với mức thu là 49.693.550 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 280; Điều 281 và Điều 290 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 50 và Điều 306 Luật thương mại 2005; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển K về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển K số tiền nợ tính đến ngày 02/8/2017 tổng cộng là 1.256.451.682 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 794.420.700 đồng và nợ lãi tính đến ngày 02/8/2017 là 462.030.982 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển K có đơn yêu cầu thi hành án thì hằng tháng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ M phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều

468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ M phải chịu là 49.693.550 đồng.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.702.401 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002645 ngày 27/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Tấn Long